TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 30 – 6 – 2021.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Ngô Văn Tâm.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trương Thị Ngọc Dung. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 53/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Kim P.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Trung, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguỵ Kim H.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Trung, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Kim P trình bày: Chị và anh Nguỵ Kim H chung sống với nhau vào năm 2017, đến năm 2018 có đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu

thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cách nuôi dạy con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay chị nhận thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguỵ Kim N (giới tính nữ), sinh ngày 24/3/2018 và Nguỵ Kim V (giới tính nam), sinh ngày 03/7/2020, hiện hai con chung đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Lâm Kim P yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Kim P yêu cầu được ly hôn với anh Nguỵ Kim H.

Về con chung: Chị Lâm Kim P yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, yêu cầu anh Nguỵ Kim H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con chung, tổng cộng mỗi tháng cấp dưỡng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Lâm Kim P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Chị Lâm Kim P không yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Nguỵ Kim H phải cấp dưỡng nuôi con, để anh Nguỵ Kim H tự nguyện có trách nhiệm cấp dưỡng cho con. Các yêu cầu khác giữ nguyên như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguỵ Kim H trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị Lâm Kim P đã trình bày là đúng. Thời gian chung sống do không phù hợp tính tình nên vợ chồng có xảy ra cự cãi, khi đó anh có lỡ lời đuổi chị P đi nên chị P dẫn con đi, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau đến nay. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Anh yêu cầu chị P về chung sống lại để cùng nhau lo chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nếu chị P cương quyết muốn ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà anh Nguỵ Kim H vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Lâm Kim P đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và Nguỵ Kim H (bản sao); Giấy khai sinh của hai con chung (bản sao); anh Nguỵ Kim H không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lâm Kim P và anh Nguỵ Kim H chung sống với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công

nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành và có cho thời gian để anh chị tự hoà giải hàn gắn với nhau nhưng không hoà giải được. Tại phiên toà chị Lâm Kim P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Lâm Kim P được ly hôn với anh Nguỵ Kim H.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguỵ Kim N (giới tính nữ), sinh ngày 24/3/2018 và Nguỵ Kim V (giới tính nam), sinh ngày 03/7/2020, hiện hai con chung đang sống chung với chị Lâm Kim P. Chị Lâm Kim P yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Nguỵ Kim H cũng có yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, con chung tên Nguỵ Kim V hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi. Đối với con chung tên Nguỵ Kim N đã trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, từ khi cha mẹ ly thân đến nay cháu Ngọc đã theo sống với mẹ là chị Lâm Kim P, anh Nguỵ Kim H có yêu cầu được nuôi con nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh không thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc con. Đồng thời con chung Nguỵ Kim N là nữ nên sống với mẹ sẽ được chăm sóc giáo dục thuận lợi hơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao cả 02 con chung cho chị Lâm Kim P được quyền nuôi dưỡng. Anh Nguỵ Kim H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lâm Kim P chưa có yêu cầu. Anh Nguỵ Kim H vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định pháp luật

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lâm Kim P và anh Nguỵ Kim H đều khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Lâm Kim P phải chịu.

[5] Đối với anh Nguỵ Kim H dù đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Kim P được ly hôn với anh Nguỵ Kim H.

2. Về con chung: Chị Lâm Kim P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguỵ Kim N (giới tính nữ), sinh ngày 24/3/2018 và Nguỵ Kim V (giới tính nam), sinh ngày 03/7/2020. Anh Nguỵ Kim H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lâm Kim P chưa có yêu cầu. Anh Nguỵ Kim H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Lâm Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Lâm Kim P đã nộp theo biên lai thu số 0006291 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Lâm Kim P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguỵ Kim H vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện